

Bản án số: 69/2020/HS-PT
Ngày: 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Võ Xuân L cùng đồng phạm do kháng cáo của các bị cáo Võ Xuân L, Nguyễn Kim C, Nguyễn Minh H, Phạm Ngọc H, Thái Ngọc M, Trần Đức B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST; ngày 27-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Võ Xuân L**; sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 215, quốc lộ 40, tổ 21, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Xuân H (đã chết), con bà: Trần Thị V (đã chết); gia đình có 08 chị em; vợ: Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1977; con: 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Kim C**; sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 08, tổ 16, thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Kim H, con bà: Nguyễn Thị T; gia đình có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Voòng Cún M, sinh năm 1983; con: 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 40/2008/HSST ngày 07-7-2008 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến ngày 06-8-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn; bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh H**; sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 18, tổ 4, thôn BH, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, con bà: Đặng Thị Ngọc T; gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; vợ: Nguyễn Thị Thanh H, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến ngày 06-8-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn; bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Ngọc H**; sinh năm 1972 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 1, xã ĐR, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm E (đã chết), con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1973; con: 03 con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến ngày 06-8-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn; bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **Thái Ngọc M**; sinh năm 1949 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 48, quốc lộ 20, tổ 21, thị trấn LNg, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Ngọc X (đã chết), con bà: Trịnh Thị T (đã chết); gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1947, nhỏ nhất sinh năm 1957; vợ: Đàm Thị H, sinh năm 1954; con: 05 con lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Vào ngày 04-12-1978 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng bắt tập trung cải tạo về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; Vào ngày 27-12-1989 bị Công an tỉnh Lâm Đồng bắt về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; Bản án số 51/HSST ngày 28-11-1995 của Tòa án nhân dân

huyện Đức Trọng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Bản án số 47/HSST ngày 06-11-1998 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 24 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong vào tháng 02 năm 2000; bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

6. Họ và tên: **Trần Đức B**; sinh năm 1976 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 49 NTT, tổ 21, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức M (đã chết), con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1948; gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Trần Thị Nhung, sinh năm 1978; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 70/2017/HS-ST ngày 31-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 20.000.000đ về tội “*Đánh bạc*” bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 13-11-2017; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến ngày 06-8-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn; hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31-7-2019, Công an thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng bắt quả tang sòng bạc tại quán cà phê mang biển hiệu số 159, địa chỉ: Số 215, quốc lộ 20, tổ 21, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cụ thể như sau:

Tại phòng bếp của quán cà phê bao gồm các đối tượng: Trần Đức B, Phạm Ngọc H, Nguyễn Minh H, Thái Ngọc M, Nguyễn Kim C đang đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là chơi binh xập xám, dùng bộ bài tây 52 lá để chia đều cho mỗi người sau đó binh tính chi, mỗi chi thua số tiền là 50.000đ, mức độ ăn thua từ 01 chi đến 10 chi, mỗi người cầm cái 03 ván. Sau khi chia bài xong người ngồi bên tay phải của người chia xóc xí ngẫu quy định từ số 3 đến số 18 để cho mỗi người chơi chọn tụ bài chơi. Trước khi tham gia đánh bạc các đối tượng quy định đấu chón mỗi người 2.000.000đ, hết chón thì đấu chón mới.

Trong đó các đối tượng đánh bạc ăn thua trực tiếp bao gồm Trần Đức B, Phạm Ngọc H, Nguyễn Minh H, Thái Ngọc M, còn Nguyễn Kim C có vai trò đồng phạm giúp sức cho Thái Ngọc M do trong quá trình chơi bài thì C có cầm bài hộ và đánh

hộ Thái Ngọc M khoảng 07 đến 08 ván nhằm mục đích giải đen cho M. Như vậy, C là đồng phạm giúp sức tích cực cho Mên tham gia đánh bạc. Hành vi của Võ Xuân L là chủ nhà đã đồng ý cho các con bạc dùng phòng bếp của nhà mình để sát phạt nhau, L là người cung cấp bài, xí ngầu, khăn trải bàn, chén, đĩa phục vụ cho các con bạc sát phạt nhau.

Các đối tượng tham gia đánh bạc từ 13 giờ 30 phút đến khi bị bắt quả tang, tổng số tiền đánh bạc chứng minh được tại sòng là 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), trong đó số tiền của Trần Đức B sử dụng tham gia đánh bạc chứng minh được là 3.400.000đ, số tiền của Phạm Ngọc H sử dụng tham gia đánh bạc chứng minh được là 11.000.000đ, số tiền của Thái Ngọc M sử dụng tham gia đánh bạc chứng minh được là 3.600.000đ, số tiền của Nguyễn Minh H sử dụng tham gia đánh bạc chứng minh được là 4.500.000đ. Số tiền thu giữ của Nguyễn Kim C trong túi quần là 6.000.000đ và trong bóp da cất trong bồn cầu nhà vệ sinh là 17.600.000đ, số tiền này không đủ cơ sở chứng minh là tiền mà C sẽ dùng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc đã chứng minh được tại sòng là 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định Võ Xuân L là chủ quán cà phê mang bảng hiệu 159 địa chỉ Số 215, quốc lộ 20, tổ 21, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, khi có một số người quen đặt vấn đề đánh bạc tại phòng bếp trong quán của mình thì Lân đã đồng ý để cho các con bạc đánh bạc nhằm mục đích bán thêm nước và thuốc với giá cao hơn so với thực tế. Sòng bạc này không có người canh gác, thu xâu.

Tang vật của vụ án thu giữ bao gồm:

- Tiền tang vật thu giữ tại sòng là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).
- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- 01 đĩa, 01 chén nhựa.
- 01 hạt xí ngầu (trong quá trình bắt quả tang đã bị thất lạc mất 02 hạt xí ngầu không thu hồi được).
- 01 khăn kích thước 1,5m x 0,8m có hình Doremon.
- Tiền thu giữ trong bóp da của Phạm Ngọc Hiếu là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) là tiền mà Hiếu sử dụng vào việc đánh bạc.

Hiện tất cả số tiền đã thu giữ ở sòng bạc trên và vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Trọng đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

- Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần của Nguyễn Kim C số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), thu trong bóp da của C cất trong bồn cầu nhà vệ sinh số tiền là 17.600.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng). Tất cả số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Trọng đã tiến hành trả lại cho Nguyễn Kim Cường.

Các đồ vật, tài liệu bị tạm giữ trong quá trình bắt quả tang bao gồm: 08 điện thoại di động các loại, 06 xe mô tô, quá trình điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hành vi đánh bạc mà là tài sản cá nhân, phương tiện phục vụ việc đi lại và liên lạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Trọng đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Võ Xuân L, Nguyễn Kim C, Nguyễn Minh H, Phạm Ngọc H, Thái Ngọc M và Trần Đức B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với các bị cáo Võ Xuân L, Nguyễn Minh H, Phạm Ngọc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo Thái Ngọc M khi thực hiện hành vi phạm tội là người đủ 70 tuổi nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Đối với Nguyễn Thị Kiều C là vợ của bị cáo Võ Xuân L thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Kiều O, Nguyễn Thị Thu T và Võ Xuân H tại phòng khách của quán; bị cáo L không biết việc vợ cùng các đối tượng tham gia đánh bạc; số tiền đánh bạc bị thu giữ là 1.430.000đ, dưới mức 5.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm; bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Trọng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” mỗi đối tượng 1.500.000đ, các đối tượng đã chấp hành xong Quyết định.

Tại bản cáo trạng số 30/CT - VKS, ngày 12 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng để xét xử đối với các bị cáo: Võ Xuân L, Nguyễn Kim C, Nguyễn Minh H, Phạm Ngọc H, Thái Ngọc M và Trần Đức B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 41/2019/HS-ST; ngày 27-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Xuân L, Trần Đức B, Phạm Ngọc H, Nguyễn Minh H, Thái Ngọc M và Nguyễn Kim C phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Võ Xuân L 09 (chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án và xử phạt bổ sung bị cáo Võ Xuân L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến ngày 06-8-2019 và xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 06 (sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến ngày 06-8-2019 và xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Đức B 06 (sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến ngày 06-8-2019 và xử phạt bổ sung bị cáo Trần Đức B 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim C 09 (chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-8-2019 đến ngày 06-8-2019 và xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Kim C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Thái Ngọc M 09 (chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30-3-2020: Các bị cáo kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo.

Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 09-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đức B lên 15 đến 24 tháng tù.

Tại Quyết định số 63/QĐ-VKS ngày 05-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đức B.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và xuất trình được tình tiết giảm nhẹ là chấp hành nộp tiền phạt theo bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo Võ Xuân L xuất trình chứng cứ mới là gia đình có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị: Mặc dù các bị cáo có nhân thân xấu nhưng đều được xóa án tích quá lâu và lần phạm tội này các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo trong giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Xuân L mở quán bán cà phê và để thu lợi bằng việc bán cà phê, nước giải khát cho các đối tượng đánh bạc (mỗi ly nước tăng giá 3.000đ đến 5.000đ so với giá bình thường ở quán) nên bị cáo Võ Xuân L đã sử dụng nhà bếp của mình và chuẩn bị các dụng cụ như bài tây, chén, hột xí ngầu cho các con bạc gồm Trần Đức B, Phạm Ngọc H, Nguyễn Minh H, Thái Ngọc M và Nguyễn Kim C đánh bạc dưới hình thức bình xập xám, ăn thua bằng tiền. Sòng bạc chơi từ 13 giờ 30 phút ngày 31-7-2019 đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn Liên Nghĩa bắt quả tang, quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 22.500.000đ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu

đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng muốn thu lợi nhanh chóng nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Xuân L, Trần Đức B, Phạm Ngọc H, Nguyễn Minh H, Thái Ngọc M và Nguyễn Kim phạm tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới là đã đóng tiền phạt và bị cáo Võ Xuân L xuất trình chứng cứ mới là gia đình có công với cách mạng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù có bị cáo có nhân thân xấu nhưng đều được xóa án tích quá lâu và lần phạm tội này các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đức B, thì tại Quyết định số 63/QĐ-VKS ngày 05-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Đức B, nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng là phù hợp. Bị cáo Trần Đức B gia đình có công với cách mạng nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng; bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 mới đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đức Trọng.

Tuyên bố các bị cáo Võ Xuân L, Trần Đức B, Phạm Ngọc H, Nguyễn Minh H, Thái Ngọc M và Nguyễn Kim C phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Võ Xuân L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11-8-2020); xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước (bị cáo Lên đã nộp phạt xong).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11-8-2020); xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước (bị cáo Hòa đã nộp phạt xong).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11-8-2020); xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước (bị cáo Hiếu đã nộp phạt xong).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Đức B 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/8/2020); xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước (bị cáo Bình đã nộp phạt xong).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11-8-2020); xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước (bị cáo Cường đã nộp phạt xong).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thái Ngọc M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11-8-2020); xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Võ Xuân L, Trần Đức B, Thái Ngọc M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; giao các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng và giao bị cáo Phạm Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đức Trọng (6);
- VKSND huyện Đức Trọng (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (1);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (6);
- Bị cáo (6);
- Lưu hồ sơ (1); Ấn văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài